

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Số: 2020/BC-TCS-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. Tình hình chung

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/10/2021. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh than.

Tại thời điểm 01/01/2025: Lao động tổng số: 3.295 người, trong đó nữ 673 người; Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước: 279,098 tỷ đồng = 65,14%.

Trong năm 2024, Công ty gặp một số thuận lợi, khó khăn:

1. Về thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo điều hành sát sao của TKV, sự quan tâm hỗ trợ của các Cơ quan ban ngành, Chính quyền địa phương.

Thị trường tiêu thụ than trong năm ổn định nên công tác giao nộp than của Công ty cho TKV tương đối thuận lợi, sản xuất đến đâu, tiêu thụ đến đó, góp phần giảm chi phí công nghệ, lưu kho bãi.

2. Về khó khăn:

Trong năm Công ty liên tục phải giải quyết các thủ tục xin điều chỉnh khối lượng Giấy phép khai thác để đáp ứng sản lượng TKV điều hành và những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng.

Mặt khác, Khai trường Khe Chàm 2 điều kiện sản xuất khó khăn do là năm cuối kết thúc khai thác của dự án mỏ, Công ty phải tiến hành nhiều công việc liên quan đến thủ tục chuẩn bị đóng cửa mỏ, sắp xếp bố trí thiết bị, con người khi từ tháng 8/2024 tiến hành sản xuất trên một khai trường.

Thời tiết mưa bão cực đoan, đặc biệt là bão số 3 đã gây ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV thực hiện theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) với mục tiêu: ***"Lấy sản xuất làm trung tâm, tất cả phục vụ cho sản xuất"*** song song với việc quan tâm chăm lo đầy đủ đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xác định rõ khó khăn trong năm 2024, ban lãnh đạo Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp để khắc phục hoàn thiện hồ sơ và trình duyệt điều chỉnh tăng sản lượng khai thác than của Giấy phép khai thác số 280/GP-BTNMT lên 3,5 triệu tấn năm 2024 của Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ than Cao Sơn và là năm cuối cùng thực hiện khai thác, đóng cửa mỏ của Dự án Khe Chàm II; những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, chồng lấn ranh giới khai thác, giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý thực hiện hoàn thành sản lượng TKV giao.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty cùng sự đoàn kết nỗ lực của toàn thể CBCNV-LĐ công ty là những yếu tố quyết định tới việc Công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, thực hiện cơ bản hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công ty là đơn vị đạt mức thu nhập bình quân năm 2024 cao nhất trong khối Lộ thiên, được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ghi nhận là đơn vị có thành tích xuất sắc, dẫn đầu các khối thi đua hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2024 như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/ NQ (%)	SS/ KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	58.250	58.030	58.043	99,6	100,0
2	Than sx tổng số	1000tấn	4.700	5.129	5.150	109,6	100,4
-	Than nguyên khai	"	4.100	4.084	4.084	99,6	100,0
-	Than sạch từ ĐDLT	"	600	1.045	1.066	177,7	102,0
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.700	4.700	5.108	108,7	108,7
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	9.041	9.242	98,1	102,2
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	11,855	15,559	16,65	140,4	107,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	130,398	130,0	163,003	125,0	125,4
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	565,812	560,625	538,483	95,2	96,1

II. Đánh giá các mặt quản lý.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng phương án điều hành, giao kế hoạch sản lượng, chi phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao và thực hiện theo chỉ đạo của TKV về điều hành tăng sản lượng than đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Cụ thể tập trung vào các nội dung chính như sau:

1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

- Xây dựng các Phương án, kế hoạch khai thác năm và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ làm cơ sở để thực hiện thi công khai thác, tổ chức điều hành sản xuất.

- Lập và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ TNMT về việc tăng sản lượng khai thác năm 2024 (Giấy phép khai thác số 280) từ 1,870 triệu tấn lên 3,5 triệu tấn than NK, phối hợp với đơn vị Tư vấn để điều chỉnh thiết kế Bản vẽ thi công, lịch khai thác một số năm của Dự án và tiếp tục báo cáo TKV, Sở Công thương làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xây dựng phương án khai thác, đồ thái hợp lý bãi thải trong Khe Chàm II mức +200 tạo nền tuyến băng tải đá xong ngày 13/5/2024 đảm bảo tiến độ cho hệ thống băng tải đá hoạt động trở lại sớm hơn theo Phương án dịch chuyển tuyến băng tải đá của TKV.

- Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch theo Phương án khai thác trước mùa mưa năm 2024, kết thúc đáy dự án mỏ Khe Chàm II ở mức -200 m, sớm kết thúc đóng cửa mỏ để sản xuất dồn về một khai trường trong tháng 8/2024, tiết kiệm lớn chi phí sản xuất của Công ty.

- Các phương án, kế hoạch khai thác hàng kỳ được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất và điều hành linh hoạt nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành kịp thời nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ TKV giao như các chỉ tiêu cung độ vận chuyển, khoan nổ mìn, tỷ lệ thuộc nổ chịu nước,...

- Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn: Sau thiệt hại do bão số 3 gây ra, Ban PCTT-KTCN công ty trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, đơn vị khẩn trương, thần tốc, quyết liệt thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục hậu quả sau bão nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất và ổn định đời sống cho người lao động nhanh nhất có thể. Công ty là đơn vị có phương án phòng chống, ứng phó tốt, khắc phục và ổn định sản xuất sau bão nhanh nhất. Công ty cũng đã có những trợ giúp thiết thực đối với các đơn vị bạn trong TKV, trợ giúp Điện lực Cẩm Phả và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân phường Cẩm Sơn.

2. Công tác chế biến, tiêu thụ than:

Tăng cường chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than, chế biến tăng so với kế hoạch TKV giao 360.000 tấn nên có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động và đáp ứng yêu cầu của TKV.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Thông tin an toàn được thông báo triển khai tại giao ban, đài truyền thanh và báo cáo tháng. Tổ chức huấn luyện định kỳ và cấp giấy phép an toàn cho người lao động trong và ngoài Công ty. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Về công tác kiểm tra: Đã lập kế hoạch kiểm tra giám sát và khoán số biên bản cho các phòng. Thực hiện kiểm tra chấm điểm 6 tháng một lần, sau kiểm tra đều

có phúc tra và thông báo kết quả.

- Kết quả thực hiện: Về cơ bản trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ, đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát ngăn chặn nguy cơ mất an toàn trong sản xuất. So với năm 2023 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

4. Công tác quản lý:

4.1. Công tác quản lý thiết bị:

- Bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với điều kiện sản xuất và tập trung thiết bị thực hiện theo phương án tổ chức sản xuất tại khai trường Khe Chàm II đảm bảo tiến độ hạ moong theo phương án.

- Thực hiện đưa thiết bị vào sửa chữa đúng theo quy định, tăng cường quản lý kỹ thuật nâng cao thời gian hoạt động trong ca.

- Thực hiện bảo dưỡng các cấp, hư hỏng đột xuất nhỏ, đưa thiết bị vào các trạm bảo dưỡng hoặc tại đơn vị sửa chữa đúng quy định, trình tự thực hiện đảm bảo quy định của Công ty.

- Chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm giảm thiểu thời gian thiết bị dừng sửa chữa chờ vật tư.

- Niêm cất, thanh lý các thiết bị có giờ hoạt động cao, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa, tu bổ cao không hiệu quả làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

- Tăng cường các biện pháp quản lý máy móc thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất và có hiệu quả cao nhất, giảm chi phí đầu vào; vật tư, thiết bị thu hồi về đến đâu yêu cầu tổ chức phân loại, phục hồi đến đó, hạn chế tối đa tồn đọng, huy động sử dụng tối đa thiết bị hiện có của Công ty.

- Thường xuyên rà soát các định mức giao khoán vật tư sử dụng hàng kỳ để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất của đơn vị.

- Năng suất máy móc thiết bị thực hiện cơ bản đảm bảo định mức của Công ty, một số chủng loại thiết bị thực hiện đạt và vượt định mức, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

4.2. Công tác vật tư:

- Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa cơ bản theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Trong năm Công ty đã sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý vật tư, các quy định quản lý vật tư, quy định quản lý định mức tiêu hao vật tư và các chế độ báo cáo vật tư.

- Công tác lựa chọn nhà cung cấp thực hiện theo đúng các quy định và lựa chọn được nhà cung cấp có năng lực, giá cả cạnh tranh đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, góp phần giảm chi phí giá thành sản xuất của Công ty.

- Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, lập báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị nhằm quản lý định mức vật tư theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.

- Thực hiện tiết kiệm nguồn lực sản xuất, vật tư xuất sử dụng được thu cũ đổi mới, kể cả những vật tư thay thế cho các thiết bị sửa chữa tại các nhà máy.

Vật tư thu cũ được phân loại để sửa chữa, tái sử dụng lại cho sản xuất, phế liệu được nhượng bán theo quy định.

- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

4.3. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị, khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới các dự án theo Kế hoạch đầu tư xây dựng TKV và Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

- Giá trị thực hiện năm 2024 đạt 95% so với KH TKV giao (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 565.812 triệu đồng) và đạt 96% so với KH điều chỉnh (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 560.625 triệu đồng).

- Trong quá trình thực hiện các dự án luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty, cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó đã khởi công, thực hiện các dự án lớn, quan trọng như: Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn, Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá. Ngoài ra Công ty tiếp tục triển khai các dự án khởi công mới và chuẩn bị các dự án cho các năm tiếp theo.

4.4. Công tác Môi trường thường xuyên:

- Công ty thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 được TKV thông qua bao gồm (các công trình BVMT và các công việc môi trường định kỳ thường xuyên), giá trị thực hiện đạt 77.008 trđ/ kế hoạch 76.851 trđ = 100,2%. Trong đó nổi bật là hoàn thành Dự án đóc nước bãi thải Bàng Nâu góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động khai thác mỏ. Trong năm thường xuyên kiểm tra đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố về môi trường. Thực hiện phun sương tưới nước dập bụi, không để phát tán bụi tới vùng dân cư; cải tạo nạo vét khơi thông hệ thống mương, rãnh thoát nước thải vành đai. Thực hiện công tác tưới nước chống bụi trên các tuyến đường vận tải, bãi thải, bãi chứa, vận hành thường xuyên các máy phun sương dập bụi công suất lớn tại khu vực bãi thải Bàng Nâu và khu vực sàng tuyển chế biến than. Thực hiện trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo hoàn nguyên cảnh quan môi trường.

- Phối hợp cùng với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.

4.5. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty khẩn trương xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng, phòng quản lý tổ chức thực hiện để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

Công tác kế hoạch và quản trị chi phí ngày càng hoàn thiện và điều hành linh hoạt hơn phù hợp thực tế, tăng tự chủ cho các đơn vị để phát huy năng suất, tăng thu nhập cho người lao động và hiệu quả sản xuất chung của Công ty.

4.5.1. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD, khoán chi phí với TKV.

Công ty đã xây dựng kế hoạch PHKD năm 2024 trình TKV thông qua và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện báo cáo TKV kết quả thực hiện hàng kỳ đồng thời thường xuyên tăng cường công tác phối hợp, báo cáo thông tin hai chiều với các Ban để giải quyết các vướng mắc phải điều chỉnh kế hoạch để tổ chức thực hiện. Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, năm 2024 công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận, tiền lương tăng so với kế hoạch. Tiết kiệm chi phí theo quy chế khoán.

4.5.2. Kết quả thực hiện kế hoạch, khoán chi phí nội bộ:

Ngay từ cuối năm 2023, trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu sản lượng, kỹ thuật công nghệ các phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện, bám sát theo sự chỉ đạo của ban lãnh đạo Công ty.

- Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ: Được giao cụ thể từng chỉ tiêu cho các phòng khối kỹ thuật để quản lý, quản trị.

- Đối với sản lượng: Giao cụ thể cho các đơn vị theo điều kiện thực tế thiết bị, công nghệ, nhân lực...

- Đối với chi phí: Công ty đã xây dựng các biện pháp, giải pháp để bù đắp các chi phí thiếu nguồn (tiền lương, chi phí chung, chi phí quản lý) so với Tập đoàn giao trong đơn giá và thực hiện giao khoán, giao quản trị gắn với khối lượng, chất lượng công việc trong đó: Các đồng chí Phó giám đốc đều được giao phụ trách, chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực chuyên môn đã được Giám đốc công ty phân công. Các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí giao khoán, chi phí giao quản trị đều có bộ phận cập nhật, quản lý và hàng tháng tổng hợp báo cáo, đánh giá. Tại các đơn vị: Công ty giao quyền chủ động triển khai giao khoán đến tổ xe máy, tổ sản xuất, người lao động và tổ chức thực hiện theo các quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về kết quả thực hiện.

- Các phòng ban tập trung tăng cường công tác quản lý theo dõi sát tình hình sử dụng chi phí, tham mưu cho Giám đốc điều hành linh hoạt tăng hiệu quả sản xuất và đạt mục tiêu đề ra. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả sản xuất chung của Công ty do ảnh hưởng của điều kiện sản xuất cũng như do ảnh hưởng của tiền độ điều chỉnh khối lượng theo GPKT, Công ty đã rà soát, cân đối và ban hành đơn giá khoán vật liệu (điều chỉnh) cho một số chủng loại thiết bị, nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các đơn vị, phù hợp với điều kiện sản xuất chung toàn Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành trong quá trình sản xuất.

- Hàng tháng phòng Kế hoạch thực hiện chế độ báo cáo khoán chi phí theo quy định, trong đó 6 tháng cuối năm báo cáo định kỳ 10 ngày/ tháng, báo cáo ban lãnh đạo Công ty để phân tích, đánh giá và kịp thời cảnh báo đối với các chỉ tiêu vượt khoán của các đơn vị để Giám đốc công ty chỉ đạo điều hành.

- Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, tiết

kiệm chi phí để có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động và góp phần vào hiệu quả SXKD của Công ty.

4.6. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:

4.6.1. Về tổ chức - lao động:

- Trong năm Công ty không thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Công ty chỉ thực hiện điều động, bố trí cán bộ khi thực hiện tái cơ cấu và theo yêu cầu sản xuất. Công tác điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đúng năng lực của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công ty sớm thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và cán bộ theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tinh giảm số công trường, phân xưởng từ 20 đơn vị xuống còn 16 đơn vị xong ngay trong tháng 8 năm 2024, thực hiện sáp nhập giải thể xong 04 công trường, phân xưởng. Tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng cán bộ và người lao động.

- Trong năm đã xây dựng phương án điều động, bố trí lao động phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu và lập phương án giải quyết chế độ thỏa đáng, đúng quy định cho người lao động. Điều chuyển lao động giữa hai khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân năm 2024 theo yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các phòng ban liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

4.6.2. Về tiền lương:

- Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Công ty đã giao kế hoạch quỹ lương năm 2024 cho các đơn vị, trả lương giao khoán đến từng đơn vị từng chức danh nghề,... để các đơn vị chủ động bố trí lao động và cân đối nguồn tiền lương hợp lý. Ban hành các quy định: Trả lương lũy tiến cho công nhân lái xe, vận hành xúc; lương vượt năng suất cho máy khoan; khuyến khích tiền lương theo tiến độ sửa chữa; khuyến khích tiền lương thợ sửa chữa có tay nghề cao,... để kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động đạt năng suất cao. Đối với cán bộ quản lý trả lương theo kết quả đánh giá bằng công cụ KPIs.

4.7. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

- Năm 2024 tình hình tài chính Công ty ổn định, thu xếp đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, Công ty không phải vay ngắn hạn để phục vụ sản xuất, không có nợ xấu.

- Công ty thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định Nhà nước. Thanh toán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đúng với điều khoản hợp đồng, kế ước vay.

- Công ty tổ chức hạch toán kế toán, thống kê theo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà nước, đảm bảo nền tài chính lành mạnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,72	1,48
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,04	1,13
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	200	0

5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

- Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Trong công tác PCCC Công ty đã bổ sung kịp thời các thiết bị phòng cháy chữa cháy có tính chuyên dụng cao thay thế các phương tiện chữa cháy thủ công tại những địa điểm có nguy cơ tiềm ẩn nguy cơ về cháy nổ, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong công tác PCCC.

6. Các mặt công tác khác:

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hưởng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã xây dựng kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2024. Kế hoạch liên tịch về phát động thi đua sản xuất 90 ngày đêm quý IV năm 2024. Kế hoạch phát động được triển khai tới từng đơn vị, từng tổ sản xuất và người lao động trong Công ty nhiệt liệt hưởng ứng, thực hiện. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp vì người lao động”,...

+ Công ty thường xuyên tham gia các phong trào VHMT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Công ty chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho công nhân kỹ thuật, các ngành nghề; kèm cấp nâng bậc cho công nhân; tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV-LĐ.

- Tổ chức động viên thăm hỏi CBCNV-LĐ sau bão số 3 và tập trung khắc phục nhanh những thiệt hại sau bão.

- Công ty tiếp tục chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống người lao động. Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, xây mới nhà ở cho 15 gia đình công nhân, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 04 gia đình công nhân, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định,...

Đối với địa bàn dân cư, Công ty đã hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, di tích góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh, Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh. Công ty đã vận động 100% CBCNV tham gia hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bảo lụt, giúp đỡ địa phương, trẻ em vượt khó khăn, mồ côi khuyết tật và các phong trào từ thiện xã hội khác,... Đã phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty và trên địa bàn khu dân cư.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV là một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ hợp lý; năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm tốt được TKV đánh giá cao. Người lao động có công việc ổn định, tiền lương, tiền thưởng cao so với các đơn vị lộ thiên trong vùng, tinh thần CBCNV-LĐ yên tâm lao động sản xuất, tin tưởng gắn bó lâu dài với Công ty.

PHẦN THỨ HAI**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025****I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m ³	60.000	
2	Than sản xuất	1000 tấn	4.660	
-	Than nguyên khai khai thác	"	4.000	
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	4.660	
4	Doanh thu sản xuất than	Triệu đồng	9.581.313	
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	65.803	
6	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	13,184	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	193.719	
8	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025:

Năm 2025 dự báo tình hình thực hiện SXKD khó khăn hơn năm 2024 do chi phí đầu vào tăng, giá bán không tăng tương ứng. Công ty tiếp tục phải xử lý những vướng mắc liên quan đến công tác mở rộng ranh giới khai thác để đáp ứng sản lượng TKV giao, các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng, điều kiện via mỏng khó khăn trong khai thác và làm phẩm cấp than, ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD TKV giao năm 2025, đồng thời giữ vững an ninh an toàn, đảm bảo thu nhập cho người lao động, toàn thể CBCNV-LĐ công ty tiếp tục phát huy truyền thống thợ mỏ, đoàn kết đồng lòng tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1). Tập trung giải quyết sớm vướng mắc về thủ tục pháp lý về ranh giới diện tích khai thác, thủ tục đất đai, quy hoạch đồ thải, GPMB trong kế hoạch khai thác năm 2025:

- Để thực hiện được sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty phải mở rộng ranh giới khai thác sang khu vực giao thoa với mỏ Đèo Nai đang bị trồng lẩn và mở rộng sang khu vực giao thoa với mỏ Đông Đá Mài - Tổng công ty Đông Bắc.

- Tiếp tục khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đất đai về quy hoạch đồ thải các bãi thải, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đối với phần diện tích của bãi thải Bàng Nâu. Thực hiện giai đoạn hoàn nguyên, cải tạo phục hồi môi trường bãi thải Bàng Nâu theo Phương án tổng thể đã được TKV phê duyệt.

- Trong trường hợp khó khăn vướng mắc dẫn đến không mở rộng được diện tích khai thác theo đúng tiến độ, Công ty kịp thời báo cáo TKV điều chỉnh kế hoạch đã giao theo hướng huy động tối đa nguồn lực, triệt để tiết kiệm, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động.

(2). Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật công nghệ mỏ, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than, các chỉ tiêu khoan nổ mìn. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ than, phân đấu giao than với cơ cấu đảm bảo giá bán bình quân không thấp hơn giá kế hoạch TKV.

(3). Bố trí tổ chức, điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để đạt năng suất định mức, thời gian hữu ích huy động máy móc thiết bị. Nâng cao chất lượng làm đường vận chuyển để tăng năng suất và giảm giá thành vận tải. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình trung đại tu thiết bị, đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa theo đúng quy định. Phân đấu rút ngắn được tiến độ sửa chữa nhưng phải đảm bảo chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị.

(4). Đối với công tác đầu tư xây dựng - môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, của TKV trong công tác quản lý ĐTXD từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án. Thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng. Thực hiện tốt công tác môi trường, hoàn thành các hạng mục sửa chữa do bão số 3 gây ra, tiếp tục cải tạo, hoàn nguyên môi trường; thu gom, xử lý nước thải, chất thải đảm bảo theo đúng quy định.

(5). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ theo đúng các quy định pháp luật. Phối hợp tốt với các cơ quan chính quyền địa phương quản lý, thực hiện tốt theo các quy chế, quy định trên địa bàn và trong phạm vi ranh giới Công ty quản lý.

(6) Tiếp tục nâng cao các mặt quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ khối lượng mỏ, quản trị chi phí, tài chính, vật tư, thuê ngoài, tiền lương đảm bảo đúng theo các quy định và đạt hiệu quả SXKD của Công ty.

(7) Công tác tái cơ cấu: Hoàn thành Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng hướng dẫn của TKV. Giữ ổn định tổ chức sản xuất, chủ động bố trí lao động phù hợp, đảm bảo đủ lao động cho sản xuất.

(8) Triển khai tốt hơn nội dung Đề án chuyển đổi số của TKV tại Công ty nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, chăm lo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong Công ty. Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm chăm lo đời sống và đảm bảo thu nhập chính đáng đối với người lao động yên tâm sản xuất. Chuẩn bị tốt các nội dung cho Lễ kỷ niệm 05 năm thành lập Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

Năm 2025, Công ty xác định sản xuất khó khăn hơn so với năm 2024, song dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban giám đốc, sự phối hợp giữa Cơ quan chuyên môn với các tổ chức chính trị trong Công ty cùng với truyền thống Kỷ luật - Đồng tâm của người thợ mỏ. Công ty quyết tâm phấn đấu thực hiện đồng bộ các giải pháp, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an ninh, an toàn trong lao động sản xuất, an toàn môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2025 Tập đoàn giao./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty (b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Giám đốc, các PGĐ, KTTT;
- Các đơn vị;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, KH.

Luat

GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
về quản trị Công ty và giám sát ban điều hành năm 2024
Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn – TKV.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2023;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-DHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2024,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị công ty và giám sát ban điều hành năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

Năm 2024 Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã thực hiện theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) giao với những thuận lợi như thị trường tiêu thụ than trong nước và nhu cầu than trên thế giới ổn định đồng thời được sự chỉ đạo, điều hành sát sao của TKV. Cùng với sự quản lý, điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty, cùng sự đoàn kết thống nhất của toàn thể CBCNV là những yếu tố quyết định tới việc Công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

Bên cạnh đó, năm 2024 Công ty cũng đã gặp phải không ít khó khăn:

Trong năm Công ty liên tục phải giải quyết các thủ tục xin điều chỉnh khối lượng GP khai thác để đáp ứng sản lượng TKV điều hành và những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng.

Mặt khác, Khai trường Khe Chàm 2 điều kiện sản xuất khó khăn do là năm cuối kết thúc khai thác của dự án mỏ, Công ty phải tiến hành nhiều công việc liên quan đến thủ tục chuẩn bị đóng cửa mỏ, sắp xếp bố trí thiết bị, con người khi từ tháng 8/2024 tiến hành sản xuất trên một khai trường.

Thời tiết mưa bão cực đoan, đặc biệt là bão số 3 đã gây ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 uỷ viên:

Trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty và 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Cơ quan TKV và 01 thành viên HĐQT chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đã chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để quản lý Công ty chặt chẽ, đúng pháp luật, minh bạch đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định, các cuộc họp đều mời và có sự tham gia chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT báo cáo HĐQT xem xét quyết định.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 38 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp và họp bằng văn bản, 03 phiên họp Đại Hội đồng cổ đông, ban hành 244 văn bản, trong đó có 45 nghị quyết (38 nghị quyết chung, 04 nghị quyết chuyên đề, 03 nghị quyết, 50 quyết định và 103 văn bản khác, đi kèm chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư; sửa đổi, ban hành mới 10 quy chế quản lý nội bộ Công ty.

2.1. Công tác tổ chức:

Hội đồng quản trị đã tiếp tục thực hiện công tác tổ chức - cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo mô hình mẫu của doanh nghiệp sản xuất Than (trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản

Việt Nam - TKV).

- Trong năm Công ty không thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Công ty chỉ thực hiện điều động, bố trí cán bộ khi thực hiện tái cơ cấu và theo yêu cầu sản xuất. Công tác điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đúng năng lực của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Công ty sớm thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và cán bộ theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tinh giảm số công trường, phân xưởng từ 20 đơn vị xuống còn 16 đơn vị xong ngay trong tháng 8 năm 2024, thực hiện sáp nhập giải thể xong 04 công trường, phân xưởng. Tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng CBCNV NLĐ.
- Trong năm đã xây dựng phương án điều động, bố trí lao động phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu và lập phương án giải quyết chế độ thỏa đáng, đúng quy định cho người lao động. Điều chuyển lao động giữa hai khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân năm 2024 theo yêu cầu.

2.2. Công tác đầu tư

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã triển khai các hạng mục theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị, khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới một số dự án theo Kế hoạch TKV và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị, khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới các dự án theo Kế hoạch đầu tư xây dựng TKV và Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

- Giá trị thực hiện năm 2024 đạt 95% so với KH TKV giao (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 565.812 triệu đồng) và đạt 96% so với KH điều chỉnh (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 560.625 triệu đồng).

- Trong quá trình thực hiện các dự án luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty, cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó đã khởi công, thực hiện các dự án lớn, quan trọng như: Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn, Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá. Ngoài ra Công ty tiếp tục triển khai các dự án khởi công mới và chuẩn bị các dự án cho các năm tiếp theo.

2.3. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong Công ty

HĐQT phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty bằng việc triển khai Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với Hội

đồng quản trị và Giám đốc Công ty”. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

Mặc dù năm 2024, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất, xong với sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống chính trị từ Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và các tổ chức quần chúng trong Công ty, công ty sản xuất kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế: 163,003 / 130,398 tỷ đồng, bằng 125,0% NQ ĐHĐCĐ đề ra.

- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,48 lần / 1,72 lần KH;
- + Dư vay vốn ngắn hạn: 0 triệu đồng/ 200 triệu đồng KH;
- + Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,04 lần / 1,13 lần KH.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

1. Cơ cấu tổ chức

Ban giám đốc điều hành của Công ty gồm có 07 thành viên: 01 Giám đốc, 05 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Công ty hiện có 13 phòng chuyên môn và 16 Công trường, phân xưởng.

2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh

2.1. Đánh giá chung

Bộ máy quản lý điều hành hoạt của công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT; đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giám đốc và Bộ máy quản lý đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp để hoàn thành vượt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã quyết nghị.

2.2. Kết quả cụ thể

* Các chỉ tiêu cụ thể được đánh giá theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/NQ (%)	SS/KHĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	58250	58030	58043	99,6	100,0
2	Than sx tổng số	1000tấn	4.700	5.129	5.150	109,6	100,4
-	Than nguyên khai	"	4.100	4084	4084	99,6	100,0

TT	TÊN CHỈ TIÊU	DVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ	Kế hoạch		SS/NQ (%)	SS/KHĐC
-	Than sạch từ ĐBLT	"	600	1.045	1.066	177,7	102,0
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	4.700	4.700	5.108	108,7	108,7
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	9.041	9.242	98,1	102,2
5	Tiền lương	Trên/nh	11,855	15,559	16,65	140,4	107,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	130,398	130,0	163,003	124,6	125,0
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	565,812	560,625	538,483	95,2	96,1

III. Đánh giá các mặt quản lý.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng phương án điều hành, giao kế hoạch sản lượng, chi phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao và thực hiện theo chỉ đạo của TKV về điều hành tăng sản lượng than đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Cụ thể tập trung vào các ND chính như sau:

1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

- Xây dựng các Phương án, kế hoạch khai thác năm và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ làm cơ sở để thực hiện thi công khai thác, tổ chức điều hành sản xuất.

- Lập và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ TNMT về việc tăng sản lượng khai thác năm 2024 (Giấy phép khai thác số 280) từ 1,870 triệu tấn lên 3,5 triệu tấn than NK, phối hợp với đơn vị Tư vấn để điều chỉnh thiết kế Bản vẽ thi công, lịch khai thác một số năm của Dự án và tiếp tục báo cáo TKV, Sở Công thương làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xây dựng phương án khai thác, đổ thải hợp lý bãi thải trong Khe Chàm II mức +200 tạo nền tuyến băng tải đá xong ngày 13/5/2024 đảm bảo tiến độ cho hệ thống băng tải đá hoạt động trở lại sớm hơn theo Phương án dịch chuyển tuyến băng tải đá của TKV.

- Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch theo Phương án khai thác trước mùa mưa năm 2024, kết thúc đáy dự án mỏ Khe Chàm II ở mức -200 m, sớm kết thúc đóng cửa mỏ để sản xuất dồn về một khai trường trong tháng 8/2024, tiết kiệm lớn chi phí sản xuất của Công ty.

- Các phương án, kế hoạch khai thác hàng kỳ được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất và điều hành linh hoạt nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành kịp thời nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ TKV giao như các chỉ tiêu cung độ vận chuyển, khoan nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước,...

- Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn: Sau thiệt hại do bão số 3 gây ra, Ban PCTT-TKCN công ty trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, đơn vị

khẩn trương, thần tốc, quyết liệt thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục hậu quả sau bão nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất và ổn định đời sống cho người lao động nhanh nhất có thể. Công ty là đơn vị có phương án phòng chống, ứng phó tốt, khắc phục và ổn định sản xuất sau bão nhanh nhất. Công ty cũng đã có những trợ giúp thiết thực đối với các đơn vị bạn trong TKV, trợ giúp Điện lực Cẩm Phả và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân phường Cẩm Sơn.

2. Công tác chế biến, tiêu thụ than:

Nâng cấp chất lượng than, bốc xúc chọn lọc tăng cường sản xuất than cục, các chủng loại than có chất lượng tốt đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chủng loại than tiêu thụ theo chỉ đạo của TKV. Tăng cường chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than để bù đắp thêm nguồn sản lượng than sạch từ than nguyên khai.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Thông tin an toàn được thông báo triển khai tại giao ban, đài truyền thanh và báo cáo tháng. Tổ chức huấn luyện định kỳ và cấp giấy phép an toàn cho người lao động trong và ngoài Công ty. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Về công tác kiểm tra: Đã lập kế hoạch kiểm tra giám sát và khoán số biên bản cho các phòng. Thực hiện kiểm tra chấm điểm 6 tháng một lần, sau kiểm tra đều có phúc tra và thông báo kết quả.

- Kết quả thực hiện: Về cơ bản trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ, đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát ngăn chặn nguy cơ mất an toàn trong sản xuất. So với năm 2023 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

4. Công tác quản lý:

4.1. Công tác quản lý thiết bị:

- Bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với điều kiện sản xuất và tập trung thiết bị thực hiện theo phương án tổ chức sản xuất tại khai trường Khe Chàm II đảm bảo tiến độ hạ moong theo phương án.

- Thực hiện đưa thiết bị vào sửa chữa đúng theo quy định, tăng cường quản lý kỹ thuật nâng cao thời gian hoạt động trong ca.

- Thực hiện bảo dưỡng các cấp, hư hỏng đột xuất nhỏ, đưa thiết bị vào các trạm bảo dưỡng hoặc tại đơn vị sửa chữa đúng quy định, trình tự thực hiện đảm bảo quy định của Công ty.

- Chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm giảm thiểu thời gian thiết bị dừng sửa chữa chờ vật tư.

- Niêm cất, thanh lý các thiết bị có giờ hoạt động cao, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa, tu bổ cao không hiệu quả làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

- Tăng cường các biện pháp quản lý máy móc thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất và có hiệu quả cao nhất, giảm chi phí đầu vào; vật tư, thiết bị thu hồi về đến đâu yêu cầu tổ chức phân loại, phục hồi đến đó, hạn chế tối đa tồn đọng, huy động sử dụng tối đa thiết bị hiện có của Công ty.

- Thường xuyên rà soát các định mức giao khoán vật tư sử dụng hàng kỳ để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất của đơn vị.

- Năng suất máy móc thiết bị thực hiện cơ bản đảm bảo định mức của Công ty, một số chủng loại thiết bị thực hiện đạt và vượt định mức, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

4.2. Công tác vật tư:

- Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa cơ bản theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Trong năm Công ty đã sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý vật tư, các quy định quản lý vật tư, quy định quản lý định mức tiêu hao vật tư và các chế độ báo cáo vật tư.

- Công tác lựa chọn nhà cung cấp thực hiện theo đúng các quy định và lựa chọn được nhà cung cấp có năng lực, giá cả cạnh tranh đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, góp phần giảm chi phí giá thành sản xuất của Công ty.

- Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, lập báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị nhằm quản lý định mức vật tư theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.

- Thực hiện tiết kiệm nguồn lực sản xuất, vật tư xuất sử dụng được thu cũ đổi mới, kể cả những vật tư thay thế cho các thiết bị sửa chữa tại các nhà máy. Vật tư thu cũ được phân loại để sửa chữa, tái sử dụng lại cho sản xuất, phế liệu được nhượng bán theo quy định.

- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

4.3. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị,

khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới các dự án theo Kế hoạch đầu tư xây dựng TKV và Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

- Giá trị thực hiện năm 2024 đạt 95% so với KH TKV giao (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 565.812 triệu đồng) và đạt 96% so với KH điều chỉnh (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 560.625 triệu đồng).

- Trong quá trình thực hiện các dự án luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty, cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó đã khởi công, thực hiện các dự án lớn, quan trọng như: Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn, Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá. Ngoài ra Công ty tiếp tục triển khai các dự án khởi công mới và chuẩn bị các dự án cho các năm tiếp theo.

4.4. Công tác Môi trường thường xuyên:

- Công ty thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 được TKV thông qua bao gồm (các công trình BVMT và các công việc môi trường định kỳ thường xuyên), giá trị thực hiện đạt 77.008 trđ/ kế hoạch 76.851 trđ = 100,2%. Trong đó nổi bật là hoàn thành Dự án đốc nước bãi thải Bàng Nâu góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động khai thác mỏ. Trong năm thường xuyên kiểm tra đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố về môi trường. Thực hiện phun sương tưới nước dập bụi, không để phát tán bụi tới vùng dân cư; cải tạo nạo vét khơi thông hệ thống mương, rãnh thoát nước thải vành đai. Thực hiện công tác tưới nước chống bụi trên các tuyến đường vận tải, bãi thải, bãi chứa, vận hành thường xuyên các máy phun sương dập bụi công suất lớn tại khu vực bãi thải Bàng Nâu và khu vực sàng tuyển chế biến than. Thực hiện trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo hoàn nguyên cảnh quan môi trường.

- Phối hợp cùng với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.

4.5. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty khẩn trương xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng, phòng quản lý tổ chức thực hiện để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

Công tác kế hoạch và quản trị chi phí ngày càng hoàn thiện và điều hành

linh hoạt hơn phù hợp thực tế, tăng tự chủ cho các đơn vị để phát huy năng suất, tăng thu nhập cho người lao động và hiệu quả sản xuất chung của Công ty.

4.5.1. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD, khoán chi phí với TKV.

Công ty đã xây dựng kế hoạch PHKD năm 2024 trình TKV thông qua và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện báo cáo TKV kết quả thực hiện hàng kỳ đồng thời thường xuyên tăng cường công tác phối hợp, báo cáo thông tin hai chiều với các Ban để giải quyết các vướng mắc phải điều chỉnh kế hoạch để tổ chức thực hiện. Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, năm 2024 công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận, tiền lương tăng so với kế hoạch. Tiết kiệm chi phí theo quy chế khoán.

4.5.2. Kết quả thực hiện kế hoạch, khoán chi phí nội bộ:

Ngay từ cuối năm 2023, trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu sản lượng, kỹ thuật công nghệ các phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện, bám sát theo sự chỉ đạo của ban lãnh đạo Công ty.

- Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ: Được giao cụ thể từng chỉ tiêu cho các phòng khối kỹ thuật để quản lý, quản trị.

- Đối với sản lượng: Giao cụ thể cho các đơn vị theo điều kiện thực tế thiết bị, công nghệ, nhân lực...

- Đối với chi phí: Công ty đã xây dựng các biện pháp, giải pháp để bù đắp các chi phí thiếu nguồn (tiền lương, chi phí chung, chi phí quản lý) so với Tập đoàn giao trong đơn giá và thực hiện giao khoán, giao quản trị gắn với khối lượng, chất lượng công việc trong đó: Các đồng chí Phó giám đốc đều được giao phụ trách, chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực chuyên môn đã được Giám đốc công ty phân công. Các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí giao khoán, chi phí giao quản trị đều có bộ phận cập nhật, quản lý và hàng tháng tổng hợp báo cáo, đánh giá. Tại các đơn vị: Công ty giao quyền chủ động triển khai giao khoán đến tổ xe máy, tổ sản xuất, người lao động và tổ chức thực hiện theo các quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về kết quả thực hiện.

- Các phòng ban tập trung tăng cường công tác quản lý theo dõi sát tình hình sử dụng chi phí, tham mưu cho Giám đốc điều hành linh hoạt tăng hiệu quả sản xuất và đạt mục tiêu đề ra. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả sản xuất chung của Công ty do ảnh hưởng của điều kiện sản xuất cũng như do ảnh hưởng của tiến độ điều chỉnh khối lượng theo GPKT, Công ty đã rà soát, cân đối và ban hành đơn giá khoán vật liệu (điều chỉnh) cho một số chủng loại thiết bị, nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các đơn vị, phù hợp với điều kiện sản xuất chung toàn Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành trong quá trình sản xuất.

- Hàng tháng phòng Kế hoạch thực hiện chế độ báo cáo khoán chi phí theo quy định, trong đó 6 tháng cuối năm báo cáo định kỳ 10 ngày/ tháng, báo cáo ban lãnh đạo Công ty để phân tích, đánh giá và kịp thời cảnh báo đối với các chỉ tiêu vượt khoán của các đơn vị để Giám đốc công ty chỉ đạo điều hành.

- Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, tiết kiệm chi phí để có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động và góp phần vào hiệu quả SXKD của Công ty.

4.6. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:

4.6.1. Về tổ chức - lao động:

- Trong năm Công ty không thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Công ty chỉ thực hiện điều động, bố trí cán bộ khi thực hiện tái cơ cấu và theo yêu cầu sản xuất. Công tác điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đúng năng lực của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công ty sớm thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và cán bộ theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tinh giảm số công trường, phân xưởng từ 20 đơn vị xuống còn 16 đơn vị xong ngay trong tháng 8 năm 2024, thực hiện sáp nhập giải thể xong 04 công trường, phân xưởng. Tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng cán bộ và người lao động.

- Trong năm đã xây dựng phương án điều động, bố trí lao động phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu và lập phương án giải quyết chế độ thỏa đáng, đúng quy định cho người lao động. Điều chuyển lao động giữa hai khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân năm 2024 theo yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các phòng ban liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

4.6.2. Về tiền lương:

- Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Công ty đã giao kế hoạch quỹ lương năm 2024 cho các đơn vị, trả lương giao khoán đến từng đơn vị từng chức danh nghề,... để các đơn vị chủ động bố trí lao động và cân đối nguồn tiền lương hợp lý. Ban hành các quy định: Trả lương

lũy tiến cho công nhân lái xe, vận hành xúc; lương vượt năng suất cho máy khoan; khuyến khích tiền lương theo tiến độ sửa chữa; khuyến khích tiền lương thợ sửa chữa có tay nghề cao,... để kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động đạt năng suất cao. Đối với cán bộ quản lý trả lương theo kết quả đánh giá bằng công cụ KPIs.

4.7. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

- Năm 2024 tình hình tài chính Công ty ổn định, thu xếp đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, Công ty không phải vay ngắn hạn để phục vụ sản xuất, không có nợ xấu.

- Công ty thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định Nhà nước. Thanh toán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đúng với điều khoản hợp đồng, kế ước vay.

- Công ty tổ chức hạch toán kế toán, thống kê theo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà nước, đảm bảo nền tài chính lành mạnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

- Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Trong công tác PCCC Công ty đã bổ sung kịp thời các thiết bị phòng cháy chữa cháy có tính chuyên dụng cao thay thế các phương tiện chữa cháy thủ công tại những địa điểm có nguy cơ tiềm ẩn nguy cơ về cháy nổ, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong công tác PCCC.

6. Các mặt công tác khác:

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hưởng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã xây dựng kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2024. Kế hoạch liên tịch về phát động thi đua sản xuất 90 ngày đêm quý IV năm 2024. Kế hoạch phát động được triển khai tới từng đơn vị, từng tổ sản xuất và người lao động trong Công ty nhiệt liệt hưởng ứng, thực hiện. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp vì người lao động”,...

+ Công ty thường xuyên tham gia các phong trào VHMT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng

hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Công ty chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho công nhân kỹ thuật, các ngành nghề; kèm cấp nâng bậc cho công nhân; tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV-LĐ.

- Tổ chức động viên thăm hỏi CBCNV-LĐ sau bão số 3 và tập trung khắc phục nhanh những thiệt hại sau bão.

- Công ty tiếp tục chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống người lao động. Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, xây mới nhà ở cho 15 gia đình công nhân, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 04 gia đình công nhân, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định,...

Đối với địa bàn dân cư, Công ty đã hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, di tích góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh, Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh. Công ty đã vận động 100% CBCNV tham gia hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bão lụt, giúp đỡ địa phương, trẻ em vượt khó khăn, mồ côi khuyết tật và các phong trào từ thiện xã hội khác,... đã phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty và trên địa bàn khu dân cư.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV là một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ hợp lý; năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm tốt được TKV đánh giá cao. Người lao động có công việc ổn định, tiền lương, tiền thưởng cao so với các đơn vị lộ thiên trong vùng, tinh thần CBCNV-LĐ yên tâm lao động sản xuất, tin tưởng gắn bó lâu dài với Công ty.

7. Tiền lương, thù lao trả cho HĐQT, BKS và người quản lý khác

Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các quy định của Nhà nước.

TT	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05			05	265.200	
3	Người quản lý khác	07	07	3.774.816			
	Cộng			3.774.816		537.120	

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2025 dự báo tình hình thực hiện SXKD khó khăn hơn năm 2024 do chi phí đầu vào tăng, giá bán không tăng tương ứng. Công ty tiếp tục phải xử lý những vướng mắc liên quan đến công tác mở rộng ranh giới khai thác để đáp ứng sản lượng TKV giao, các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng, điều kiện vỉa mỏng khó khăn trong khai thác và làm phẩm cấp than, ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m ³	60.000	
2	Than sản xuất	1000 tấn	4.660	
-	Than nguyên khai khai thác	"	4.000	
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	4.660	
4	Doanh thu sản xuất than	Triệu đồng	9.581.313	
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	65.803	
6	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	13,184	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	193,719	
8	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	

2. Một số biện pháp chỉ đạo.

Năm 2025 HĐQT tiếp tục cùng lãnh đạo Công ty tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục pháp lý chủ động với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan giải quyết những khó khăn trong công tác GPMB để phục vụ khai thác, đổ thải.

Tiếp tục triển khai Phương án tái cơ cấu sau hợp nhất Công ty giai đoạn 2021-2025, yêu cầu nâng cao chất lượng các mặt công tác của công ty; trên cơ sở đó chỉ đạo bộ máy điều hành triển khai đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu nhược điểm, phân tích nguyên nhân từ đó đề ra các giải pháp trong việc giáo dục nhận thức cho người lao động, trong tổ chức điều hành, trong quản lý của các mặt công tác như: Công tác quản trị các chỉ tiêu công nghệ; Công tác quản lý lao động nhằm đáp ứng cho hiệu quả vận hành thiết bị và cơ chế chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động để thúc đẩy người lao động vận hành thiết bị với năng suất cao. Nâng cao năng suất lao động trong vận hành máy móc thiết bị, đảm bảo Công tác An toàn trong mọi mặt hoạt động sản xuất và phục vụ sản xuất của công ty.

Thực hiện công tác Đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật, của TKV và của Công ty. Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện đầy đủ các nội quy, quy

trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm nội quy, quy định của Công ty, của Tập đoàn về công tác AT - VSLĐ, công tác môi trường, chất thải độc hại và nước thải,...

Tiếp tục thực hiện những biện pháp, giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tăng năng suất lao động đảm bảo tiết giảm chi phí như:

+ Triển khai tốt hơn nội dung Đề án chuyển đổi số Quốc gia nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty.

+ Quản lý tốt các khâu kỹ thuật cơ bản, tăng hiệu quả sàng tuyển và tỷ lệ thu hồi than, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

+ Phát huy hết công suất của máy móc thiết bị, giảm tối đa giờ hoạt động vô ích, tăng năng suất thiết bị.

+ Có chính sách tuyển dụng, đãi ngộ những lao động thợ bậc cao nhằm đáp ứng cho công tác sửa chữa, nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng thiết bị.

+ Nâng cao trình độ cán bộ, người lao động trong Công ty, tổ chức lao động hợp lý khoa học.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động theo kế hoạch ban hành số 13605/KH-TCS-HĐQT ngày 30/12/2024.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tạo sự đoàn kết thống nhất của tập thể CB-NLĐ trong Công ty, tập trung sự lãnh đạo, đề ra các giải pháp, biện pháp kịp thời giúp Ban Giám đốc Công ty tạo sự ổn định và phát triển trong sản xuất kinh doanh.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, xem xét quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT giúp cho Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành Sản xuất năm 2025 đạt hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết - quyết định của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông

thường niên thông qua và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông Công ty.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo hướng luân chuyển cán bộ một cách hợp lý; hoàn thiện, xây dựng, sửa đổi (nếu cần) các quy chế quản lý của công ty chặt chẽ, nhưng vẫn linh hoạt, phù hợp với quy định mới của pháp luật.

HDQT phối hợp với Đảng uỷ Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

Kính thưa quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HDQT Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, của HDQT năm 2024, với rất nhiều nỗ lực, cố gắng, HDQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong điều kiện thực tế sản xuất gặp nhiều khó khăn và đã mang lại một kết quả tốt đẹp: Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích của cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động đạt ở mức cao. HDQT xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó, hợp tác của các cổ đông, sự nỗ lực của ban lãnh đạo và tập thể CB-NLĐ Công ty để tiếp tục vượt qua mọi thách thức và thúc đẩy đà phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị

Công ty và giám sát ban điều hành năm 2024, một số định hướng hướng hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

Kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Xin chân thành cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐ TN 2025;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, VP HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn

Số: 3672/TTr-TCS-HDQT

Cầm Phả, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Định hướng kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của SXKD
05 năm 2026 - 2030 Công ty Cổ phần Than Cao Sơn -TKV

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Than Cao Sơn -TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;

Căn cứ văn bản số 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030 Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV;

Căn cứ Tờ trình số 2346/TTr-TCS-KH ngày 11/03/2025 của Giám đốc Công ty, V/v thông qua Định hướng Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của sản xuất kinh doanh 05 năm 2026 - 2030 Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV trình Đại hội đồng cổ đông Định hướng Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của sản xuất kinh doanh 05 năm 2026 - 2030 Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV, nội dung như Phụ lục kèm theo.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua đề Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Đại hội ĐCĐTN 2025;
- Các ủy viên HDQT, BKS;
- Các Đại biểu cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Số: 3673 /TTr-TCS-HDQT

Cầm Phá, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024 và đề xuất thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Than Cao Sơn -TKV

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;
- Căn cứ Tờ trình số 1328/TTr-TCS-KH ngày 13/02/2025 của Giám đốc Công ty, V/v thông qua báo cáo thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024 và đề xuất thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2025;

Hội đồng quản trị công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024 và đề xuất thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2025, nội dung như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024

Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch, Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024 như sau:

(1) Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2024 số: 363-2023/HĐKD ngày 29/12/2023 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- + Đơn vị ký kết: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- + Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 9.032,6 tỷ đồng.

Theo đó hợp đồng giữa Công ty với TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty).

Giá trị thực hiện hợp đồng giữa Công ty với TKV nêu trên đã/và bao gồm thông qua các hợp đồng với các chi nhánh của TKV:

(2) Hợp đồng số: 05 /HĐ-TTCO ngày 02/01/2024 V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV: Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 5.090,8 tỷ đồng.

(3) Hợp đồng số: 07/HD-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng



sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 2.382,3 tỷ đồng.

(4) Hợp đồng số: 09/HĐ-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than nguyên khai năm 2024 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 543,3 tỷ đồng.

(5) Hợp đồng mua bán than năm 2024 số: 04/2024/HĐ/KVCP-TCS ngày 01/01/2024 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.016,2 tỷ đồng.

(6) Hợp đồng mua bán nhiên liệu số: 02/HĐMB/VTCP-TCS/2024 ngày 29/02/2024 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư - TKV ủy quyền cho Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả. Giá trị thực hiện năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.133,8 tỷ đồng.

(7) Hợp đồng số: 1278 /HD-TCS-KH ngày 02/02/2025 Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2024 giữa Công ty với Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn D&T. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.249,9 tỷ đồng.

(8) Giao dịch trong năm 2024 của Phụ lục hợp đồng ngày 29/12/2023 - Hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về việc thuê vận chuyển đất đá bằng hệ thống băng tải, giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.003,6 tỷ đồng.

II. Đề nghị đại hội đồng cổ đông thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2025.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thực hiện năm 2025 có liên quan đến cổ đông và các hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản Công của công ty ghi tại báo cáo tài chính gần nhất (tổng giá trị tài sản của công ty thời điểm 31/12/2024 tại báo cáo tài chính là: 2.652,9 tỷ đồng). Các hợp đồng, giao dịch đề nghị đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua như sau:

(1) Chấp thuận hợp đồng với Cổ đông Tập đoàn TKV: Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2025 số: 293-2024/HĐKD ngày 26/12/2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

(2) Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV (là tổ chức có liên quan), gồm:

+ Hợp đồng số: 714 /HD-TTCO ngày 24/12/2024 V/v mua bán than mỏ năm 2025 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV;

+ Hợp đồng số: 715/HĐ-TTCO ngày 24/12/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2025 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV;

(3) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp mà giá trị của các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản Công ty tại BCTC ngày 31/12/2024:



+ Hợp đồng mua bán than năm 2025 số: 04/2025/HĐ/KVCP-TCS ngày 25/12/2024 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phá - Vinacomin.

+ Hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2025 số: 22/2025/HĐMB/TCS-MTS ngày 26/3/2025 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV;

+ Hợp đồng số: 881 /HĐ-TCS-KII ngày 22/01/2025 Gói thầu số 01-TN 2025: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2025 giữa Công ty với Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn Đ&T.

+ Giao dịch trong năm 2025 của Phụ lục hợp đồng ngày 30/12/2024 - Hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về thuê vận chuyển đất đá mở bằng hệ thống băng tải giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua chấp thuận để Công ty thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3958** /ITr-TCS-HĐQT

Cầm Phá, ngày 24 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ văn bản số 2251/TKV-TCNS ngày 22/04/2025 V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-TCS/HĐQT ngày 24/04/2025 của HĐQT Công ty, V/v sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 báo cáo sửa đổi, bổ sung một số nội dung và đề nghị thông qua để ban hành “Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn – TKV”, nội dung như sau:

(Có báo cáo chi tiết kèm theo tờ trình về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ và toàn văn dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2024 thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn – TKV để Công ty tổ chức thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội DCDTN 2025;
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Các Đại biểu cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn



PHỤ LỤC: BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
(Kèm theo Tờ trình số 3958/TTr-TCS-HĐQT ngày 24/04/2025 của HĐQT Công ty)

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2:

- a) Sửa đổi địa chỉ website thành: thancaoson.vn
- b) Bổ sung địa chỉ email: caosoncoal@gmail.com

1.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

- a) Bổ sung chi tiết mã ngành 3512:

Mã ngành 3512 - Truyền tải và phân phối điện. *Chi tiết: Phân phối điện.*

- b) Bổ sung chi tiết mã ngành 6810:

Mã ngành 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. *Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở (cho thuê văn phòng).*

1.3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 26 như sau:

“a. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) người”

1.4. Sửa đổi Điều 37, Điều 38 như sau:

Thay cụm từ “Kiểm soát viên” bằng cụm từ “Thành viên Ban kiểm soát”.

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV hiện hành.

TỜ TRÌNH

Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty CP Than Cao Sơn-TKV;
- Căn cứ Công văn số 2058/TKV-TCNS ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Than Cao Sơn-TKV;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-TCS-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung kiện toàn thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Đến ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội không nhận được danh sách nào của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết về việc ứng cử, giới thiệu đề cử ứng viên tham dự bầu bổ sung kiện toàn thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội biểu quyết không thực hiện việc kiện toàn thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và sẽ thực hiện kiện toàn thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Đại biểu Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SON-TKV**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **3674 /TTr-TCS-HĐQT**

Cẩm Phả, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ văn bản số 2058/TKV-TCNS ngày 14/4/2025 V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Than Cao Sơn - TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

HĐQT Công ty trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính như sau;

A - Tình hình tài chính

		ĐVT: Đồng
Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I-Tài sản ngắn hạn	1.498.503.637.306	1.487.702.217.267
1. Tiền & Các khoản tương đương tiền	800.433.496	642.081.201
2. Đầu tư tài chính		
3. Các khoản phải thu	891.522.070.273	1.058.026.740.626
4. Hàng tồn kho	462.357.683.840	271.745.556.252
5. Tài sản ngắn hạn khác	143.823.449.697	157.287.839.188
II - Tài sản dài hạn	1.152.867.846.680	922.125.726.209
1. Các khoản phải thu dài hạn	191.157.836.203	176.556.283.484
2. Tài sản cố định	783.261.604.834	613.843.906.721
Nguyên giá tài sản cố định	4.926.106.763.441	5.437.450.373.196
Giá trị hao mòn lũy kế	(4.142.845.158.607)	(4.823.606.466.475)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	27.303.197.631	21.959.500.656
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	151.145.208.012	109.766.035.348
III- Nợ phải trả	1.580.784.371.402	1.305.987.584.130
1. Nợ ngắn hạn	1.325.354.371.402	1.120.913.117.381
2. Nợ dài hạn	255.430.000.000	185.074.466.749
IV- Vốn chủ sở hữu	1.070.587.112.584	1.103.840.359.346



Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	428.467.730.000	428.467.730.000
Trong đó : Vốn góp của Nhà Nước	279.098.070.000	279.098.070.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6. Quỹ đầu tư phát triển	347.301.834.273	263.165.390.317
7. Quỹ dự phòng tài chính		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	294.817.548.311	412.207.239.029
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	164.797.681.073	124.282.817.205
- LNST chưa phân phối kỳ này	130.019.867.238	287.924.421.824

B- Kết quả kinh doanh

1. Doanh thu, thu nhập khác: 9.494.454.884.314 đồng
2. Lợi nhuận trước thuế: 163.002.807.504 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế: 130.019.867.238 đồng

C- Các chỉ tiêu khác

1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,73%
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 11,96%
3. Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 5,14%
4. Tổng quỹ lương: 655.901.000.000 đồng
- Trong đó Lương của người quản lý: 3.774.816.000 đồng
5. Số lao động bình quân trong năm 3.282 người

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Các Đại biểu cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **3675** /TTr-TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;

Căn cứ Quy chế Tài chính của Công ty đã được HĐQT thông qua theo Quyết định số 1891/QĐ-TCS-HĐQT ngày 28/02/2024;

Căn cứ Công văn số 2058/TKV-KS ngày 14/4/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV và Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	DVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	294.817.548.311	
-	LN năm trước chuyển sang	Đồng	157.328.072.437	
-	LN tăng thêm do kết luận KTNN	Đồng	7.469.608.636	
-	LN năm nay	Đồng	130.019.867.238	
2	Trích lập các quỹ		121.308.153.171	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST năm 2024)	Đồng	39.005.960.171	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương năm 2024)	Đồng	81.987.625.000	
	Trích quỹ khen thưởng (70%)	Đồng	57.391.337.500	
	Trích quỹ phúc lợi (30%)	Đồng	24.596.287.500	
-	Trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (1 tháng lương NQL năm 2024)	Đồng	314.568.000	
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	173.509.395.140	
-	LN năm trước chuyển sang	Đồng	157.328.072.437	



TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
-	LN tăng thêm do kết luận KTNN	Đồng	7.469.608.636	
-	LN năm nay	Đồng	8.711.714.067	
4	Chi trả cổ tức năm 2024		42.846.773.000	
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10	
-	Số tiền trả cổ tức	Đồng	42.846.773.000	
5	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	Đồng	130.662.622.140	

Lợi nhuận phân phối năm 2024 là 164.154.926.171 đồng được phân phối theo quy định. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 130.662.622.140 đồng Công ty thực hiện chi trả cổ tức vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
- Đại biểu Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV
Số: 3676/TTr-TCS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cẩm Phá, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và
Người quản lý khác Công ty năm 2024; Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ
cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý khác Công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Cao Sơn -TKV

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV năm 2024;
 - Căn cứ văn bản số 2058/TKV-TCNS ngày 14/4/2025 V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Than Cao Sơn - TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Tờ trình số 1324/TTr-TCS-KH ngày 12/02/2025 của Giám đốc Công ty, V/v Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý khác;
- HĐQT Công ty báo cáo kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2024 và đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2025, nội dung như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2024:

ĐVT: 1000 đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05			05	265.200	
3	Người quản lý khác	07	07	3.774.816			
	Cộng			3.774.816		537.120	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2025:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương và mức tiền lương áp dụng trong nội bộ TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2024 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2025 so với thực hiện năm 2024;

Do vậy Giám đốc Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2024 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2025 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2025 (1000đ)
1	Giám đốc	1	50.388	49.400	592.800
2	Phó giám đốc	5	223.380	219.000	2.628.000
3	Kế toán trưởng	1	40.800	40.000	480.000
	Tổng cộng	7	314.568	308.400	3.700.800

Nguồn tiền thù lao của HĐQT, BKS được hạch toán vào chi phí SXKD doanh năm 2025. Nguồn tiền lương người quản lý Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện KHSXKD năm 2025 quyết toán quỹ tiền lương theo quy định của Nhà nước và được hạch toán quỹ lương theo quy định.

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng căn cứ vào thực tế tổ chức sản xuất và kết quả thực hiện KHSXKD của Công ty các thành viên HĐQT, người quản lý được tạm ứng không quá 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than cao Sơn- TKV báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5702055837

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN
- TKV

Vũ Văn Khẩn

Số: 06 /BC-TCS-BKS

Cầm Phà, ngày 14 tháng 3 năm 2025.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV**

**V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty
Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2023;

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD của Ban GD và Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban năm 2024, cụ thể như sau:

**PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 27/4/2022 bao gồm 05 thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Lịch - Trưởng Ban.
- 1.2. Bà: Dương Thị Thu Phong - Thành viên.
- 1.3. Bà: Lê Thị Kim Dung - Thành viên.
- 1.4. Bà: Đào Thị My - Thành viên.
- 1.5. Ông: Nguyễn Huy Hoàng - Thành viên.

Ngày 24/12/2024 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2024 về việc miễn nhiệm bà Lê Thị Kim Dung thôi không tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025; bầu bổ sung bà Hà Thị Diệp Anh là thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

- Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hợp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

- Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối hợp với các thành viên trong Ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

- Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và kết quả thực hiện của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT công ty thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh với HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD công ty và các Cổ đông.
- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác tại Công ty.

- Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo kế hoạch công tác; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Chủ động phối hợp cùng HĐQT, Giám đốc công ty trong các mặt công tác, quản lý điều hành SXKD của Công ty.

5. Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch năm 2024 như sau:

(1) Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2024 số 363-2023/HĐKD ngày 29/12/2023 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- + Đơn vị ký kết: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- + Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 9.034,2 tỷ đồng.

Theo đó hợp đồng giữa Công ty với TKV (*Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty*).

Giá trị thực hiện hợp đồng giữa Công ty với TKV nêu trên đã/ và bao gồm thông qua các hợp đồng với các chi nhánh của TKV:

(2) Hợp đồng số 05 /HD-TTCO ngày 02/01/2024 V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV: Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 5.091,3 tỷ đồng.

(3) Hợp đồng số 07/HĐ-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 2.381,8 tỷ đồng.

(4) Hợp đồng số 09/HĐ-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than nguyên khai năm 2024 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 543,3 tỷ đồng.

(5) Hợp đồng mua bán than năm 2024 số 04/2024/HĐ/KVCP-TCS ngày 01/01/2024 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.017,8 tỷ đồng.

(6) Hợp đồng mua bán nhiên liệu số 02/HĐMB/VTCP-TCS/2024 ngày 29/02/2024 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư - TKV ủy quyền cho Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả. Giá trị thực hiện năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.133,8 tỷ đồng.

(7) Hợp đồng số 1278 /HĐ-TCS-KH ngày 02/02/2025 Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2024 giữa Công ty với Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn Đ&T. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.249,9 tỷ đồng.

(8) Giao dịch trong năm 2024 của Phụ lục hợp đồng ngày 29/12/2023 - Hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về việc thuê vận chuyển đất đá bằng hệ thống băng tải, giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.003,6 tỷ đồng.

6. Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (Đồng)
1	Nguyễn Thị Lịch	Trưởng ban kiểm soát	54.960.000
2	Lê Thị Kim Dung	Thành viên ban kiểm soát	52.560.000
3	Dương Thị Thu Phong	Thành viên ban kiểm soát	52.560.000
4	Đào Thị My	Thành viên ban kiểm soát	52.560.000
5	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên ban kiểm soát	52.560.000
6	Hà Thị Diệp Anh	Thành viên ban kiểm soát	0
	Tổng cộng:		265.200.000

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV thực hiện nhiệm vụ của TKV giao trong điều kiện gặp một số khó khăn:

Trong năm Công ty liên tục phải giải quyết các thủ tục xin điều chỉnh khối lượng Giấy phép khai thác để đáp ứng sản lượng TKV điều hành và những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng để mở rộng diện tích khai thác, đổ thải, phục vụ sản xuất.

Mặt khác, Khai trường Khe Chàm 2 điều kiện sản xuất khó khăn do là năm cuối kết thúc khai thác của dự án mỏ, Công ty phải tiến hành nhiều công việc liên quan đến thủ tục chuẩn bị đóng cửa mỏ, sắp xếp bố trí thiết bị, con người khi từ tháng 8/2024 tiến hành sản xuất trên một khai trường.

Thời tiết mưa bão cực đoan, đặc biệt là bão số 3 đã gây ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

Tình hình Thế giới bất ổn khiến việc cung ứng hàng hóa, đặc biệt là vật tư nhập khẩu gặp rất nhiều khó khăn, giá cả đầu vào tăng nhiều,...

Mặc dù tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn song HĐQT công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất để đưa ra những chỉ đạo, định hướng đối với toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, những các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty, ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/4/2024, hai lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm 2024, chỉ đạo chặt chẽ, đúng pháp luật, giám sát bộ máy điều hành quản lý Công ty trên các lĩnh vực SXKD một cách minh bạch, công khai.

- Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất dần theo mô hình mẫu của doanh nghiệp sản xuất Than (trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV). Thực hiện sáp nhập, giải thể một số Công trường, phân xưởng đảm bảo theo đúng mô hình mẫu của TKV quy định và phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng, Tài chính, quản lý nội bộ,... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- HĐQT công ty đã phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua Quy chế phối hợp. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động và phối hợp tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, theo chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2024 Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD TKV giao.

- Bộ máy quản lý điều hành hoạt của Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT; đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV.

- Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

- Trong năm đã chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch khai thác và tổ chức thực hiện SXKD kịp thời, linh hoạt theo điều hành của TKV, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch điều hành của TKV.

- Thực hiện quyết liệt các mặt quản lý và tuân thủ kỷ luật điều hành sản xuất như: Xây dựng phương án đồ thái, các chỉ tiêu KTCN, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành sản xuất; bố trí, điều chuyển, sắp xếp lại một số đơn vị, thiết bị, lao động hợp lý trong Công ty để phù hợp với thực tế sản xuất, điều hành khối lượng thuê ngoài phù hợp, tăng tối đa năng lực tự làm để đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động trong Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, công trường, phân xưởng. Ban hành Phương án SXKD, giao khoán tối đa, tăng sự tự chủ cho các đơn vị, thực hiện quyết toán khoán hàng kỳ theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, kịp thời đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác sử dụng, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ khối lượng mò, công tác thuê ngoài, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT, an toàn và môi trường, PCCC,... đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Công ty đã thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và cán bộ theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) tổ chức giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tinh giảm số công trường, phân xưởng từ 20 đơn vị xuống còn 16 đơn vị xong ngay trong tháng 8 năm 2024, thực hiện sáp nhập giải thể xong 04 công trường, phân xưởng. Tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng cán bộ và người lao động.

- Công tác điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đúng năng lực của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty đã gặp không ít khó khăn do những vướng mắc liên quan đến thủ tục xin điều chỉnh khối lượng than khai thác của Giấy phép khai thác

để đáp ứng sản lượng TKV điều hành và những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng để mở rộng diện tích khai thác, đổ thải, phục vụ sản xuất đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và việc làm của người lao động.... song Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng để tổ chức triển khai phương án SXKD an toàn, có hiệu quả, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ SXKD năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể các chỉ tiêu chủ yếu:

Than NK sản xuất: 4.084 nghìn tấn đạt 100% KH. Đất đá bóc xúc: 58.043 nghìn m³, đạt 100% KH. Than tiêu thụ: 5.108 nghìn tấn đạt 108,7% KH. Doanh thu than: 9.241.889 tr.đồng đạt 102,2% KH. Kết quả SXKD: Tổng lợi nhuận 163.003 tr.đ/ 130.398 tr.đ KH, đạt 125% KH. Tiền lương bình quân: 16.654.000 đ/ng/ th, đạt 107% KH.

Công ty đã thực hiện tốt các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; đảm bảo tài chính lành mạnh, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đảm bảo, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2025 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp theo các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước.

- Tổ chức chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 ngay từ những ngày đầu năm kế hoạch.

- Tập trung giải quyết sớm những vướng mắc về thủ tục pháp lý về ranh giới diện tích khai thác, thủ tục đất đai, quy hoạch đổ thải, giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất trong kế hoạch khai thác năm 2025.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác kỹ thuật công nghệ mỏ, điều hành sản xuất đảm bảo khai thác theo đúng Phương án/ kế hoạch khai thác từng kỳ, đáp ứng đủ than khai thác theo kế hoạch. Bố trí tổ chức, điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, tuân thủ kỷ luật điều hành, đảm bảo thời gian hữu ích huy động máy móc thiết bị để thực hiện đạt năng suất định mức. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình trung đại tu thiết bị, đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa theo đúng quy định. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ than, phân đấu giao than với cơ cấu đảm bảo giá bán bình quân không thấp hơn giá kế hoạch TKV.

- Đối với công tác đầu tư xây dựng - môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, của TKV trong công tác quản lý DTXD từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án. Thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng. Thực hiện tốt công tác môi trường, tiếp tục hoàn nguyên môi trường theo đúng quy định.

- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định hiện hành.

- Tiếp tục nâng cao các mặt quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ khối lượng mở, quản trị chi phí, tài chính, vật tư, thuê ngoài, tiền lương đảm bảo đúng theo các quy định và đạt hiệu quả SXKD của Công ty.

- Công ty cần tiếp tục năng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

- Hoàn thành Phương án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng hướng dẫn của TKV. Giữ ổn định tổ chức sản xuất, chủ động bố trí lao động phù hợp, đảm bảo đủ lao động cho sản xuất. Kịp thời công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo hướng luân chuyển cán bộ một cách hợp lý. Công tác quản lý lao động, tiền lương, thường tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Triển khai tốt hơn nội dung Đề án chuyển đổi số của TKV tại Công ty nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ theo đúng các quy định pháp luật. Phối hợp tốt với các cơ quan chính quyền địa phương quản lý, thực hiện tốt theo các quy chế, quy định trên địa bàn và trong phạm vi ranh giới Công ty quản lý.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán đã đề nghị, kiến nghị trong năm 2024.

PHẦN III **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2024**

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Giám đốc Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện.

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với quy trình sản xuất và tổ chức quản lý của Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 75/2015/TT-BTC, Thông tư 53/2016/TT-BTC. Phản ánh và hạch toán các

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ, đúng chế độ. Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả,... theo hướng dẫn của Tập đoàn TKV. Năm 2024 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán.

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với chủ sở hữu và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu tài chính chủ yếu như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 1.070.587 tr.đ (Trong đó: Vốn góp của CSH: 428.467,7 tr.đ, quỹ đầu tư phát triển: 347.301,8 tr.đ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 294.817,5 tr.đ).

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,48 lần.

- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,13 lần.

- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): 5,14%.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 11,96%.

- Nợ phải trả chiếm 59,6% tổng nguồn vốn và gấp 1,48 lần vốn chủ.

- Khả năng thanh toán hiện thời đảm bảo (1,13 lần > 1 lần quy định).

- Về cơ cấu vốn: Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 57% và đầu tư ngắn hạn 43%.

Năm 2024, Công ty đã sản xuất kinh doanh có lãi, trích lập đủ các khoản dự phòng và mua bảo hiểm tài sản. Hiệu quả sử dụng vốn là: 1 đồng tài sản đầu tư thu về 0,0514 đ lợi nhuận và 1 đồng vốn đầu tư thu về 0,1196 đ lợi nhuận.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát công ty về việc Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Công ty năm 2024.

Kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD;
- Các cổ đông Công ty;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Lịch

Số: 07/TT-TCS-BKS

Cầm Phả, ngày 14 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, 2024.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán như nêu trên và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất nêu trên, đảm bảo đúng theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Thư ký Công ty (Đăng trên Website);
- Lưu: VP, BKS.

